

Số: **10** /QĐ-UBND

Dương Hòa, ngày 10 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 Hệ thống quản lý chất lượng - các yêu cầu;

Thực hiện Kế hoạch số 64 /KH-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai việc chuyển đổi xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy về triển khai việc chuyển đổi xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thị xã Hương Thủy;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê Xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Dương Hòa phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (gồm các lĩnh vực hoạt động theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2018 của UBND xã Dương Hòa.

Điều 3. Văn phòng - Thống kê, Ban Chỉ đạo ISO xã, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- UBND Thị xã (b/c);
- BTV Đảng ủy (b/c);
- Chủ tịch và PCT UBND xã;
- Lưu: VP, BCĐ ISO.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lộc

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DƯƠNG HÒA
CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2019
của UBND Xã Dương Hòa)*

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ TÀI LIỆU
I.	LĨNH VỰC HỘ TỊCH (22 THỦ TỤC)	
1.	Đăng ký khai sinh	QT-TPHT-01
2.	Đăng ký kết hôn	QT-TPHT-02
3.	Đăng ký khai tử	QT-TPHT-03
4.	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	QT-TPHT-04
	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	
5.	Đăng ký khai sinh lưu động	QT-TPHT-05
6.	Đăng ký kết hôn lưu động	QT-TPHT-06
7.	Đăng ký khai tử lưu động	QT-TPHT-07
8.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	QT-TPHT-08
9.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	QT-TPHT-09
10.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	QT-TPHT-10
11.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	QT-TPHT-11
12.	Đăng ký giám hộ	QT-TPHT-12
13.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	QT-TPHT-13
14.	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	QT-TPHT-14
15.	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT-TPHT-15
16.	Đăng ký lại khai sinh	QT-TPHT-16
17.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT-TPHT-17
18.	Đăng ký lại kết hôn	QT-TPHT-18
19.	Đăng ký lại khai tử	QT-TPHT-19
20.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	QT-TPHT-20
21.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT-TPHT-21
22.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT-TPHT-22
II.	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (11 THỦ TỤC)	
1.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT-TPHT-23
2.	Cấp bản sao từ sổ gốc	QT-TPHT-24
3.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT-TPHT-25

4.	Chứng thực chức ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	QT-TPHT-26
5.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	QT-TPHT-27
6.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT-TPHT-28
7.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT-TPHT-29
8.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT-TPHT-30
9.	Chứng thực di chúc	QT-TPHT-31
10.	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QT-TPHT-32
11.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT-TPHT-33
III	LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (02 THỦ TỤC)	
1.	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	QT-TPHT-34
2.	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	QT-TPHT-35
IV	LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (04 THỦ TỤC)	
1.	Thủ tục công nhận hòa giải viên	QT-TPHT-36
2.	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	QT-TPHT-37
3.	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	QT-TPHT-38
4.	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	QT-TPHT-39
V	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (03 THỦ TỤC)	
1.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	QT-TPHT-40
2.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT-TPHT-41
3.	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	QT-TPHT-42
VI	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (01 THỦ TỤC)	
1.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	QT-BTNN-01
VII	LĨNH VỰC TÔN GIÁO (08 THỦ TỤC)	
1.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	QT-TG-01
2.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT-TG-02
3.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QT-TG-03
4.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT-TG-04

5.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	QT-TG-05
6.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	QT-TG-06
7.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT-TG-07
8.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QT-TG-08
VIII	LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG (04 THỦ TỤC)	
1.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	QT-TĐKT-01
2.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề	QT-TĐKT-02
3.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	QT-TĐKT-03
4.	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	QT-TĐKT-03
IX	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (01 THỦ TỤC)	
1.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã	QT-PTNT - 01
X	LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ (03 THỦ TỤC)	
1.	Xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa hàng năm	QT-VH-01
2.	Xét tặng giấy khen gia đình văn hóa	QT-VH-02
3.	Thông báo tổ chức lễ hội	QT-VH-03
XI	LĨNH VỰC THƯ VIỆN (01 THỦ TỤC)	
1.	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1000 bản	QT-VT-01
XII	LĨNH VỰC THỂ THAO (01 THỦ TỤC)	
1.	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT-CLBTT-01
XIII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (06 THỦ TỤC)	
1.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	QT-GDĐT-01
2.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	QT-GDĐT-02
3.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GDĐT-03
4.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GDĐT-04
5.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	QT-GDĐT-05
6.	Thủ tục đăng ký hoạt động nhóm trẻ đối với những nơi	QT-GDĐT-06

	mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp	
XIV	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (04 THỦ TỤC)	
1.	Đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt nam anh hùng”	QT-CC-01
2.	Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập	QT-CC-02
3.	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; thăm viếng mộ liệt sĩ.	QT-CC-03
4.	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	QT-CC-04
XV	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (02 THỦ TỤC)	
1	Cung cấp dữ liệu đất đai.	QT-ĐĐ 01
2	Hoà giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã.	QT-ĐĐ 02
XVI	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (04 THỦ TỤC)	
1.	Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	QT-MT-01
2.	Thủ tục tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường	QT-MT-02
3.	Thủ tục xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	QT-MT-03
4.	Thủ tục tham vấn ý kiến bảo vệ môi trường chi tiết	QT-MT-04
XVII	LĨNH VỰC BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM (06 THỦ TỤC)	
1.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	QT-BVCSTE-01
2.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT-BVCSTE-02
3.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QT-BVCSTE-03
4.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT-BVCSTE-04
5.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT-BVCSTE-05
6.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QT-BVCSTE-06
XVIII	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (08 THỦ TỤC)	
1.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QT-BTXH-01
2.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QT-BTXH-02
3.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	QT-BTXH-03
4.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	QT-BTXH-04
5.	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai	QT-BTXH-05

	đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.	
6.	Công nhận hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trong năm	QT-BTXH-06
7.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	QT-BTXH-07
8.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	QT-BTXH-08
XIX	LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (05 THỦ TỤC)	
1.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	QT-PCTNXH -01
2.	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	QT-PCTNXH -02
3.	Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng	QT-PCTNXH -03
4.	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.	QT-PCTNXH -04
5.	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.	QT-PCTNXH -05
XX	LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT TỐ CÁO (04 THỦ TỤC)	
1.	Thủ tục tiếp công dân	QT-KNTC-01
2.	Thủ tục xử lý đơn thư	QT-KNTC-02
3.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	QT-KNTC-03
4.	Thủ tục giải quyết tố cáo	QT-KNTC-04
XXI	LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (05 THỦ TỤC)	
1.	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	QT-PCTN-01
2.	Thủ tục công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập	QT-PCTN-02
3.	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	QT-PCTN-03
4.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	QT-PCTN-04
5.	Thủ tục thực hiện việc giải trình	QT-PCTN-05
XXII	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (03 THỦ TỤC)	
1.	Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên.	QT-LN-01
2.	Đăng ký khai thác tận dụng gỗ trên đất rừng trồng bằng vốn tự có khi chuyển sang trồng cao su của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.	QT-LN-02
3.	Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cô thụ có nguồn gốc khai thác từ vườn, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức; cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân.	QT-LN-03
XXIII	LĨNH VỰC DÂN TỘC (02 THỦ TỤC)	

1.	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	QT-DT-01
2.	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	QT-DT- 02
XXIV	LĨNH VỰC KINH TẾ TẬP THỂ - HỢP TÁC XÃ (03 THỦ TỤC)	
1.	Thay đổi tổ trưởng tổ hợp tác	QT-KTTT-HTX-01
2.	Thành lập tổ hợp tác	QT-KTTT-HTX-02
3.	Chấm dứt tổ hợp tác	QT-KTTT-HTX-03
	Xác nhận Đơn đề nghị hỗ trợ Tổ hợp tác	